TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN KỲ** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 23/2021/QĐCNHG - HNGĐ	*Tân Kỳ, ngày 25 tháng 10 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH

Căn cứ vào điều 32, 33, 34, 35 Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận kết quả hòa giải lập ngày 08 tháng 10 năm 2021 giữa những người yêu cầu:

1. *Người khởi kiện:* Anh: La Văn G, sinh năm 1979. Nơi ĐKHTTT: Bản C, xã T, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An. Chỗ ở hiện nay: Bản P, xã T, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An.

2. *Người bị kiện:* Chị: Vi Thị V, sinh năm 1972. Địa chỉ: Bản C, xã T, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 08/10/2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án nhận được Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải và tài liệu kèm theo, không có bên nào thay đổi ý kiến về kết quả hòa giải thành đã được ghi tại Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 08/10/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận các nội dung hòa giải thành như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh La Văn G và chị Vi Thị V.

1.2. Về quan hệ con chung: Con chung La Văn Bá, sinh ngày 29/11/2002 đã trên 18 tuổi trưởng thành sống tự lập nên anh G, chị V không yêu cầu giải quyết. Giao con chung La Văn Thành, sinh ngày 29/3/2007 cho chị Vi Thị V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh G có trách nhiệm cấp dưỡng tiền

nuôi con La Văn Thành mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi trưởng thành, sống tự lập. Thi Hành kể từ tháng 11 năm 2021. Anh G có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm con không ai được cản trở.

1.3. Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- THADS h/Tân Kỳ
- Các đương sự
- UBND xã T.
- Lưu HS

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Thắng